

# TỔNG QUAN MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Người trình bày: TS.Nguyễn Thị Phương Mai  
Phó Viện trưởng Viện Khoa học môi trường

# DỰ ÁN: THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH DỆT MAY TẠI CHÂU Á (FABRIC) SÁNG KIẾN LIÊN KẾT TOÀN CẦU (IGS)

## Hội thảo: NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BVMT 2020 LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH DỆT MAY VÀ DA GIÀY

Tài liệu này được biên soạn và phát hành với sự hỗ trợ tài chính của chương trình "GIZ Fabric" Toàn bộ nội dung do Viện Khoa học Môi trường, Tổng cục Môi trường chịu trách nhiệm và không phản ánh quan điểm của GIZ trong bất kỳ trường hợp nào.

# **NỘI DUNG CHÍNH**

**I. Tổng quan chung về Luật BVMT 2020**

**II. Phân loại dự án đầu tư**

**III. Kinh tế tuần hoàn**

**IV. Áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất**

**V. Công khai thông tin, báo cáo môi trường**

# I. Tổng quan chung

Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022.

Thủ tướng CP đã ban hành Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVMT

Luật BVMT 2020 gồm 16 chương, 171 điều





# Luật BVMT

1. Quy định chung
2. Bảo vệ các thành phần MT, di sản thiên nhiên
3. Chiến lược, quy hoạch BVMT quốc gia; nội dung BVMT trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh
4. ĐMC, đánh giá sơ bộ TĐMT, ĐTM, GPMT
5. BVMT trong hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ; đô thị và nông thôn; trong một số lĩnh vực
6. Quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác
7. Ứng phó với BĐKH
8. Quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn MT
9. Quan trắc, thông tin, cơ sở dữ liệu MT và báo cáo MT
10. Phòng ngừa, ứng phó SCMT và bồi thường thiệt hại MT
11. Công cụ kinh tế cho BVMT, nguồn lực về BVMT
12. Hội nhập và hợp tác quốc tế về BVMT
13. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức CT-XH, tổ chức CT-XHNN, tổ chức XH-NN và cộng đồng dân cư trong BVMT
14. Kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xử lý vi phạm, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về MT
15. Trách nhiệm QLNN về BVMT
16. Điều khoản thi hành

## Luật BVMT 2020: NHỮNG TƯ TƯỞNG MỚI

**Nội dung 1:** *Cộng đồng dân cư được quy định là một chủ thể trong công tác BVMT; tăng cường công khai thông tin, tham vấn, phát huy vai trò giám sát, phản biện, đồng thời được bảo đảm quyền và lợi ích của cộng đồng dân cư khi tham gia các hoạt động BVMT.*

**Nội dung 2:** *Thay đổi phương thức quản lý môi trường đối với dự án đầu tư theo các tiêu chí MT; kiểm soát chặt chẽ dự án có nguy cơ tác động xấu đến MT mức độ cao, thực hiện hậu kiểm đối với các dự án có công nghệ tiên tiến và thân thiện môi trường; cắt giảm thủ tục hành chính.*

**Nội dung 3:** *Đã định chế nội dung sức khỏe môi trường; bổ sung nhiều giải pháp bảo vệ các thành phần môi trường, đặc biệt là môi trường không khí, nước.*

**Nội dung 4:** *Thúc đẩy phân loại rác thải tại nguồn; định hướng cách thức quản lý, ứng xử với chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.*



## Luật BVMT 2020: NHỮNG TƯ TƯỞNG MỚI (tiếp)

**Nội dung 5:** *Chế định về thẩm quyền quản lý nhà nước dựa trên nguyên tắc quản lý tổng hợp, thống nhất, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện.*

**Nội dung 6:** *Cụ thể hóa các quy định về ứng phó BĐKH, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước.*

**Nội dung 7:** *Hoàn thiện hành lang pháp lý bảo vệ di sản thiên nhiên phù hợp với pháp luật quốc tế về di sản thế giới, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế.*

**Nội dung 8:** *Tạo lập chính sách phát triển các mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, phục hồi và phát triển nguồn vốn tự nhiên.*

# PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG

Vùng bảo vệ nghiêm ngặt

Vùng hạn chế phát thải

Vùng khác



**Vùng BV  
nghiêm  
ngặt**

- Nội thành, nội thị của các đô thị đặc biệt, loại I, loại II, loại III
- Nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- Khu bảo tồn thiên nhiên
- Khu vực bảo vệ 1 của di tích lịch sử, văn hóa
- Vùng lõi của di sản thiên nhiên

**Vùng hạn  
chế phát  
thải**

- Vùng đệm của các vùng bảo vệ nghiêm ngặt
- Vùng đất ngập nước quan trọng
- Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt
- Nội thành, nội thị của các đô thị loại IV, loại V
- Khu vui chơi giải trí dưới nước
- Khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương

**Vùng  
khác**

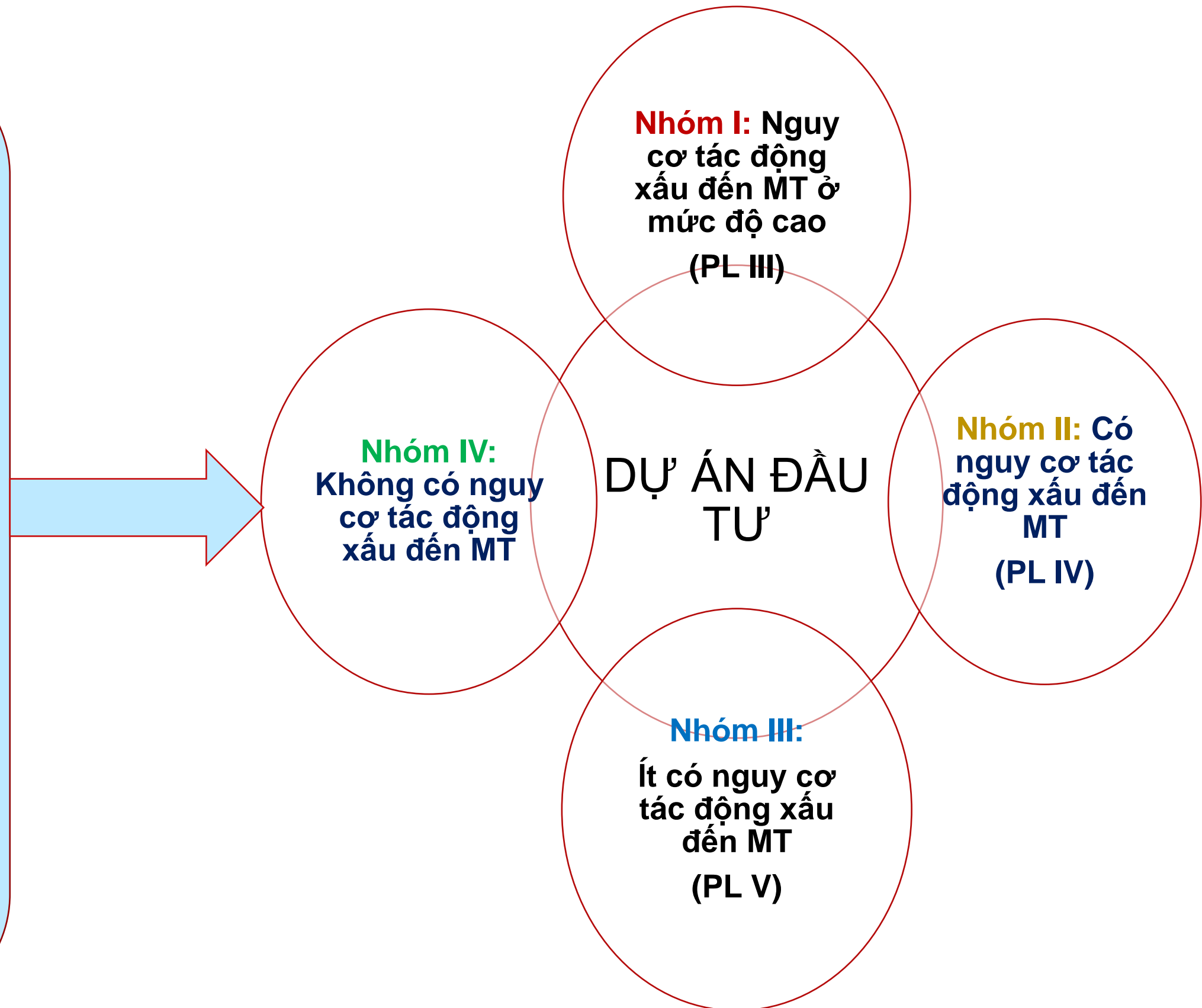
- Khu vực còn lại trên địa bàn



# PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ

## Tiêu chí môi trường phân loại dự án đầu tư

- ✓ Quy mô, công suất, loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- ✓ Diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển; quy mô khai thác tài nguyên thiên nhiên;
- ✓ Yếu tố nhạy cảm về môi trường.  
(Điều 25. Nghị định 08)



## PHỤ LỤC II

### DANH MỤC LOẠI HÌNH SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ CÓ NGUY CƠ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)

TT	Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Công suất		
		Lớn	Trung bình	Nhỏ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I</b>	<b>Mức I</b>			
5	Sản xuất vải, sợi, dệt may (có công đoạn nhuộm, giặt mài hoặc nấu sợi)	Từ 50.000.000 m <sup>2</sup> /năm trở lên	Từ 5.000.000 đến dưới 50.000.000 m <sup>2</sup> /năm	Dưới 5.000.000 m <sup>2</sup> / năm



TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI						PHÂN LOẠI DỰ ÁN		
Loại hình sản xuất		Quy mô, công suất			Yếu tố nhạy cảm về MT			
Có nguy cơ gây ÔNMT	Không có nguy cơ gây ÔNMT	Lớn	Trung bình	Nhỏ		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III
X		X				X		
X			X		X	X		
X			X				X	
X				X	X		X	
X				X				X
	X	X			X	X		
	X		X		X		X	
	X (có phát sinh NT, bụi, KT phải được xử lý hoặc phát sinh CTNH phải được QL theo quy định QLCT)							X

Đối tượng	Sơ bộ TĐM	ĐTM	GPMT	ĐKMT	Miễn ĐKMT
	← DỰ ÁN ĐẦU TƯ		DỰ ÁN ĐẦU TƯ + DỰ ÁN ĐANG HOẠT ĐỘNG →		
Nhóm I	X	X	Có CT	Có CT + Không GPMT	a) Bí mật QPAN' b) Không phát sinh CT hoặc phát sinh CT với khối lượng nhỏ được xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo QĐ cơ quan địa phương; c) Khác
Nhóm II					
- 02 phân nhóm (loại hình SX)	O	O	Có CT	Có CT + Không GPMT	
- 04 phân nhóm còn lại (sử dụng đất, nước, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, di dân)	O	X	Có CT	Có CT + Không GPMT	
Nhóm III			Có CT	Có CT + Không GPMT	
Cơ sở đang hoạt động (I,II,III)			Có CT	Có CT + Không GPMT	
Cơ sở đang hoạt			O	Có CT	

# KINH TẾ TUẦN HOÀN

Tiêu chí chung về kinh tế tuần hoàn

- **Giảm khai thác, sử dụng** tài nguyên không tái tạo, tài nguyên nước; **tăng hiệu quả** sử dụng tài nguyên, nguyên liệu thô, vật liệu; tiết kiệm năng lượng;
- **Kéo dài thời gian sử dụng** vật liệu, thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, các linh kiện, cấu kiện;
- **Hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu** đến môi trường bao gồm: giảm chất thải rắn, nước thải, khí thải; giảm sử dụng hóa chất độc hại; tái chế chất thải, thu hồi năng lượng; giảm sản phẩm sử dụng một lần; mua sắm xanh.

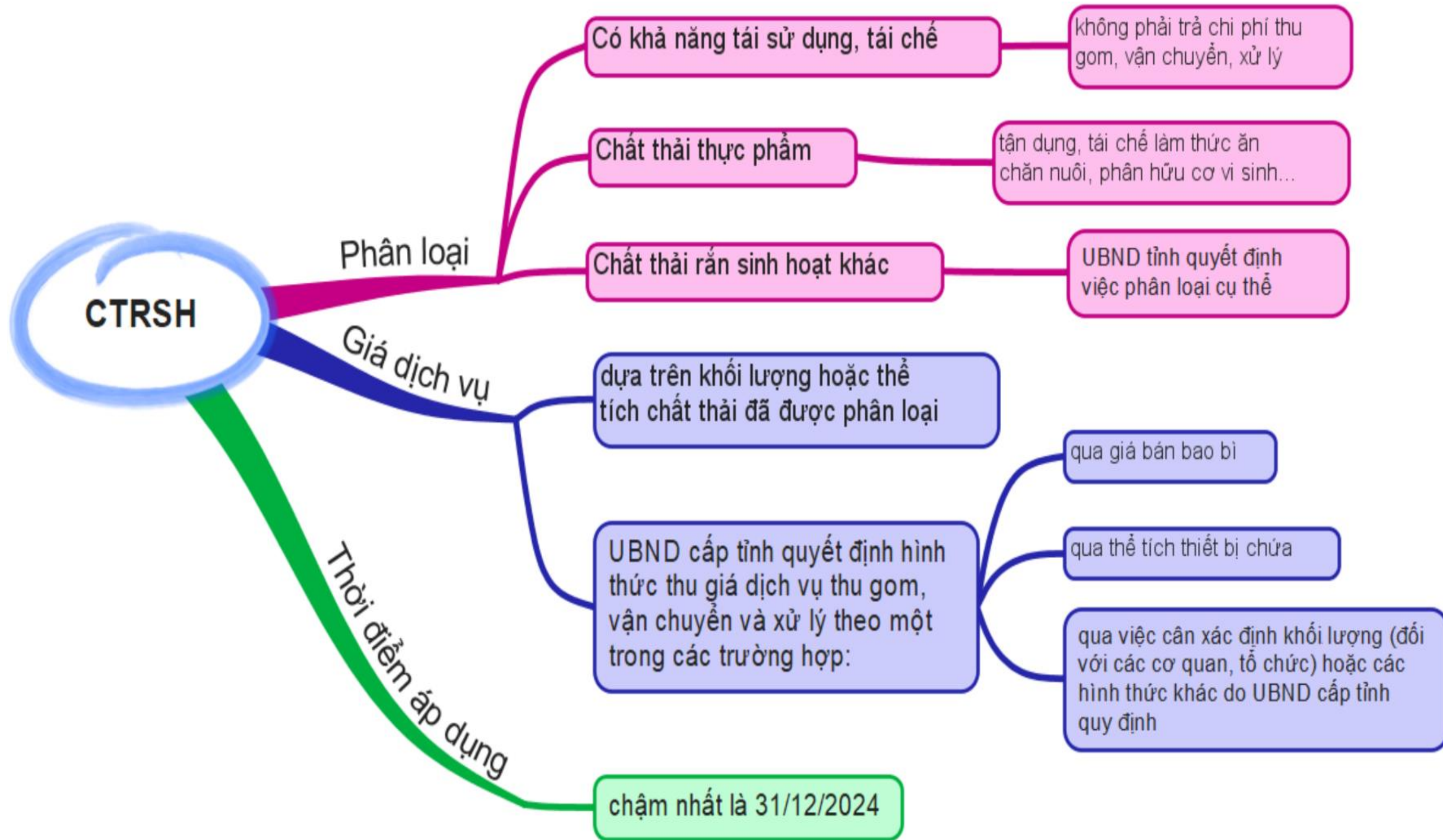
# KINH TẾ TUẦN HOÀN

<p>Trách nhiệm của chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>➤ <b>Hạn chế sử dụng</b> các sản phẩm không thân thiện môi trường; <b>tối ưu hoá</b> sử dụng thiết bị, sản phẩm; <b>tăng hiệu quả</b> sản xuất, sử dụng hiệu quả tài nguyên, nguyên liệu, vật liệu;</li><li>➤ <b>Kéo dài vòng đời</b> sản phẩm và các linh kiện, cấu kiện của sp;</li><li>➤ <b>Giảm chất thải phát sinh</b> bao gồm: tái chế chất thải (xử lý, chế biến chất thải để chuyển hóa thành nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu có ích); thu hồi năng lượng thông qua thiêu đốt chất thải.</li></ul>
<p>Lộ trình thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>➤ Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn: Trước 31/12/2023</li><li>➤ Chủ dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện kinh tế tuần hoàn theo kế hoạch hành động.</li></ul>



# Định hướng quản lý chất thải hướng đến kinh tế tuần hoàn







## TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ, THU GOM, XỬ LÝ BAO BÌ (Điều 54, Điều 55 Luật BVMT)

- Tổ chức, cá nhân **SX**, nhập khẩu sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế **PHẢI** thực hiện tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc, trừ các sản phẩm, bao bì xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc SX, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm.
- Được lựa chọn: (1) **Tổ chức tái chế** sản phẩm, bao bì **HOẶC** (2) **Đóng góp tài chính** vào Quỹ BVMT Việt Nam để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì.
- Phải **đăng ký kế hoạch** tái chế và **báo cáo kết quả** tái chế hằng năm đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**SX, nhập khẩu sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý PHẢI** đóng góp tài chính (vào Quỹ BVMT Việt Nam; mức đóng góp tài chính xác định theo khối lượng hoặc đơn vị sản phẩm, bao bì) để hỗ trợ các hoạt động XL theo quy định, trừ sản phẩm xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc SX, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm.

**PHỤ LỤC XXIII****DANH MỤC SẢN PHẨM, BAO BÌ VÀ MỨC ĐÓNG GÓP HỖ TRỢ XỬ LÝ CHẤT THẢI***(Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)*

<b>TT (1)</b>	<b>Loại sản phẩm, bao bì (2)</b>	<b>Định dạng (3)</b>	<b>Dung tích/kích thước (4)</b>	<b>Mức đóng góp hỗ trợ xử lý chất thải (5)</b>
1	Bao bì thuốc bảo vệ thực vật	Chai, hộp nhựa	Nhỏ hơn 500 ml	50 đồng/cái
			Từ 500 ml trở lên	100 đồng/cái
		Bao, gói, túi nhựa	Nhỏ hơn 100 g	20 đồng/cái
			Từ 100 g đến dưới 500 g	50 đồng/cái
			Từ 500 g trở lên	100 đồng/cái
		Chai, bình thủy tinh	Nhỏ hơn 500 ml	150 đồng/cái
			Từ 500 ml trở lên	250 đồng/cái
		Chai, lọ, bình, hộp kim loại	Nhỏ hơn 500 ml	150 đồng/cái
Từ 500 ml trở lên	250 đồng/cái			
2	Pin dùng một lần các loại	Tất cả	Tất cả	01 % doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu
3	Tã lót, bím, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần	Tất cả	Tất cả	01 % doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu



4	Kẹo cao su	Tất cả	Tất cả	01% doanh thu của sản phẩm đối với trường hợp sản xuất hoặc 01% giá trị nhập khẩu của sản phẩm đối với trường hợp nhập khẩu
5	Thuốc lá	Tất cả	Tất cả	60 đồng/20 điếu
6	Sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp			
6.1	Khay, bát, đĩa, ly, cốc, dao, kéo, thìa, đĩa, ống hút, que khuấy, hộp đựng, màng bọc thực phẩm sử dụng một lần	Tất cả	Tất cả	1.500 đồng/01 kg nhựa được sử dụng
6.2	Bóng bay, băng keo dán, tăm bông tai, tăm chỉ kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng một lần; kem đánh răng dùng một lần; dầu gội, dầu xả dùng một lần; dao cạo râu dùng một lần			
6.3	Quần, áo các loại và phụ kiện			
6.4	Đồ da, túi, giày, dép các loại			
6.5	Đồ chơi trẻ em các loại			
6.6	Đồ nội thất các loại			
6.7	Vật liệu xây dựng các loại			
6.8	Túi ni lông khó phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50 cm x 50 cm và độ dày một lớp màng nhỏ hơn 50 $\mu$ m			

# ÁP DỤNG KỸ THUẬT HIỆN CÓ TỐT NHẤT (BAT)

<b>BAT là gì?</b>	Là giải pháp kỹ thuật tốt nhất được lựa chọn bảo đảm phù hợp với thực tế, hiệu quả trong phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tác động xấu đến MT
<b>TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH BAT</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khả năng giảm lượng chất ô nhiễm;</li><li>- Khả năng tăng lượng chất thải có thể tái chế;</li><li>- Chi phí cho việc áp dụng và vận hành kỹ thuật hiện có tốt nhất;</li><li>- Khả năng tiết kiệm năng lượng;</li><li>- Tính chủ động trong phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm.</li></ul>
<b>ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG</b>	Chủ dự án đầu tư thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (Phụ lục II, Nghị định 08) Mức I: Sản xuất vải, sợi, dệt may (có công đoạn nhuộm, giặt mài hoặc nấu sợi): <ul style="list-style-type: none"><li>+ Lớn: Từ 50.000.000 m<sup>2</sup>/năm trở lên</li><li>+ Trung bình: Từ 5.000.000 đến dưới 50.000.000 m<sup>2</sup>/năm</li><li>+ Nhỏ: Dưới 5.000.000 m<sup>2</sup>/ năm</li></ul>
<b>LỘ TRÌNH ÁP DỤNG</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với dự án đầu tư thuộc Mức I: Trước ngày 01 tháng 01 năm 2027</li><li>- Đối với cơ sở thuộc Mức I: Trước ngày 01 tháng 01 năm 2028</li></ul>

## **Đánh giá khả năng áp dụng BAT cho ngành dệt may**

- Chưa có hiểu biết và nhận thức đủ về BAT; Chưa biết BAT sẽ được thực thi như quy định trong điều 105 của Luật bảo vệ môi trường 2020.
- Các DN ít quan tâm đến các thách thức của việc thực thi giấy phép tích hợp dựa trên BAT tới hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thách thức trong thực hiện BAT khi chuyển đổi công nghệ: đổi mới thiết bị, đào tạo nhân lực, sắp xếp giải quyết thiết bị cũ, cần lộ trình và thời gian đầu tư.
- Các doanh nghiệp muốn được đào tạo, tư vấn về BAT, được cung cấp tài liệu tham khảo về BAT ngành dệt may.
- Cần có chính sách thiết thực hỗ trợ DN để đầu tư công nghệ mới phù hợp cho chương trình.

***(Nguồn: TS. Nguyễn Văn Thông và cộng sự)***

## MỘT SỐ BAT ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

- Hệ thống quản lý môi trường
- Lựa chọn nguyên liệu đầu vào phù hợp
- Sử dụng nước có hiệu quả
- Sử dụng năng lượng có hiệu quả
- Quản lý việc sử dụng hóa chất
- Giảm phát thải vào nước do sử dụng hóa chất hồ
- Ngăn ngừa hoặc giảm phát thải của các chất tạo phức vào nước
- Sử dụng nguồn có hiệu quả và giảm lượng kiềm thải vào quá trình xử lý nước thải
- Các BAT chung cho nhuộm
- Sử dụng hiệu quả nguồn và giảm phát thải vào nước từ quá trình nhuộm vật liệu dệt xenlulo
- Giảm phát thải vào nước từ quá trình nhuộm polyeste và các hỗn hợp polyeste bằng thuốc nhuộm phân tán
- Giảm phát thải vào nước thải trong hoàn tất hàng Jean.

*(Nguồn: TS. Nguyễn Văn Thông và cộng sự)*

# CÔNG KHAI THÔNG TIN

## Thủ tục hành chính

Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt + Giấy phép môi trường

- Trang thông tin của cơ sở; UBND cấp xã;
- Chậm nhất là 10 ngày sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo hoặc sau khi được cấp giấy phép môi trường

## Kết quả quan trắc

Kết quả quan trắc tự động, liên tục hoặc quan trắc định kỳ

- Công khai kết quả quan trắc chất thải tự động, liên tục (bao gồm so sánh với giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm đã được cấp phép) trên trang thông tin điện tử: ngay sau khi có kết quả quan trắc và công khai kết quả liên tục trong thời gian 30 ngày
- Công khai phiếu kết quả quan trắc chất thải của kỳ quan trắc gần nhất trên trang thông tin điện tử: chậm nhất là 10 ngày sau khi có kết quả quan trắc chất thải định kỳ cho đến thời điểm công khai kết quả quan trắc định kỳ mới theo quy định.

## Chất thải nguy hại

Loại, số lượng CTNH thu gom, xử lý, phương pháp xử lý; tên, địa chỉ chủ nguồn thải CTNH được thu gom, xử lý

- Công khai trên trang thông tin điện tử hoặc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở hoạt động;
- Chậm nhất là 05 ngày sau khi phát hành báo cáo công tác bảo vệ môi trường của năm, liên tục hằng năm trong suốt thời gian cơ sở hoạt động.



# TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Bài giảng được chuẩn bị bởi nhóm các chuyên gia:

1. TS. Nguyễn Thị Phương Mai, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Môi trường
2. TS. Nguyễn Anh Tuấn, chuyên gia độc lập, Viện Khoa học Môi trường
3. Ths. Nguyễn Trung Thuận, Tổng cục Môi trường
4. Ths. Trần Thị Thu Anh, Viện Khoa học Môi trường